

VĂN PHÒNG SỞ CHỈ ĐẠO 04/2026/TT-TTTP

Hà Nội, ngày 29 tháng 4 năm 2026

CÔNG VĂN ĐẾN

Giờ... 5... Ngày... 30/4...

Kính chuyển... TTĐH...

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ

ĐẾN Giờ... 5... Ngày... 04.15.2026...

THÔNG TƯ

Quy định xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Thanh tra”

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15;

Căn cứ Luật Thanh tra số 84/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 109/2025/NĐ-CP ngày 20 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra Chính phủ;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Vụ trưởng Vụ Pháp chế;

Tổng Thanh tra Chính phủ ban hành Thông tư quy định xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Thanh tra”.

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về nguyên tắc, đối tượng, điều kiện, tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục xét tặng, tổ chức trao tặng và quyền, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Thanh tra”.

Điều 2. Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Thanh tra”

1. Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Thanh tra” là hình thức khen thưởng của Tổng Thanh tra Chính phủ đối với cá nhân có thành tích đóng góp vào sự nghiệp xây dựng, phát triển Thanh tra Việt Nam (sau đây gọi là Kỷ niệm chương).

2. Thanh tra Chính phủ xét tặng Kỷ niệm chương vào dịp kỷ niệm Ngày truyền thống Thanh tra Việt Nam (ngày 23 tháng 11) hằng năm và xét tặng đột xuất đối với các trường hợp đặc biệt.

3. Kỷ niệm chương có biểu tượng, hình dáng, kích cỡ, màu sắc thể hiện đặc trưng của Thanh tra Việt Nam, phù hợp với quy định chung của Nhà nước; kèm theo Quyết định tặng Kỷ niệm chương là Bằng, khung, Kỷ niệm chương, hộp đựng Kỷ niệm chương.

Điều 3. Nguyên tắc xét tặng Kỷ niệm chương

1. Việc xét tặng Kỷ niệm chương bảo đảm chính xác, công khai, minh bạch, công bằng và kịp thời.
2. Kỷ niệm chương được xét tặng một lần cho cá nhân có đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại Thông tư này.

Chương II

ĐỐI TƯỢNG, ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG KỶ NIỆM CHƯƠNG

Điều 4. Đối tượng xét tặng

1. Cá nhân đã hoặc đang công tác trong cơ quan thanh tra, gồm: Thanh tra Chính phủ; cơ quan thanh tra trong Quân đội nhân dân, Công an nhân dân, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Thanh tra Cơ yếu; Thanh tra được thành lập theo điều ước quốc tế; Thanh tra tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là Thanh tra tỉnh).
2. Cá nhân có thành tích trong việc lãnh đạo, chỉ đạo góp phần vào sự nghiệp xây dựng, phát triển Thanh tra Việt Nam, gồm:
 - a) Lãnh đạo Đảng, Nhà nước;
 - b) Lãnh đạo Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
 - c) Lãnh đạo các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ban, ngành ở Trung ương, Lãnh đạo Ban Cơ yếu Chính phủ;
 - d) Lãnh đạo Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân; Trưởng đoàn, Phó Trưởng đoàn chuyên trách Đoàn đại biểu Quốc hội; Lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
 - đ) Lãnh đạo Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội; các Quân khu thuộc Bộ Quốc phòng; Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước khu vực và các cơ quan có cơ quan thanh tra được thành lập theo điều ước quốc tế.
3. Cá nhân khác (bao gồm cả người nước ngoài) có đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và phát triển của Thanh tra Việt Nam.

Điều 5. Đối tượng chưa được và không được xét tặng Kỷ niệm chương

1. Đối tượng chưa được xét tặng Kỷ niệm chương:
 - a) Cá nhân đang trong thời gian xem xét kỷ luật hoặc có liên quan đến các vụ án hình sự mà chưa có kết luận của cơ quan có thẩm quyền;
 - b) Cá nhân đang trong quá trình điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn khiếu nại, tố cáo, có vấn đề tham nhũng, tiêu cực, lãng phí đang được xác minh làm rõ theo quy định tại khoản 4 Điều 4 của Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.
2. Đối tượng không được xét tặng Kỷ niệm chương:

a) Cá nhân bị kỷ luật buộc thôi việc, bị khai trừ ra khỏi Đảng, bị truy cứu trách nhiệm hình sự;

b) Cá nhân đã được tặng Huy chương “Vì sự nghiệp Thanh tra”.

Điều 6. Điều kiện, tiêu chuẩn xét tặng Kỷ niệm chương

1. Đối với các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 4 của Thông tư này:

a) Cá nhân là Lãnh đạo Thanh tra Chính phủ có thời gian giữ chức vụ từ 04 năm trở lên tính đến ngày đề nghị xét tặng;

b) Cá nhân khác có thời gian công tác liên tục trong ngành Thanh tra từ 10 năm trở lên tính đến ngày đề nghị xét tặng;

c) Cá nhân còn thiếu thời gian công tác dưới 06 tháng tính đến thời điểm nghỉ hưu so với quy định thì được xem xét tặng Kỷ niệm chương trước khi nghỉ hưu.

2. Đối với các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 4 của Thông tư này:

a) Lãnh đạo Đảng, Nhà nước có công lao đóng góp vào sự nghiệp xây dựng và phát triển của Thanh tra Việt Nam;

b) Cá nhân thuộc đối tượng quy định tại điểm b, c và d phải có thời gian giữ chức vụ từ 05 năm trở lên và có ít nhất 04 năm phụ trách hoặc theo dõi công tác thanh tra; tiếp công dân; giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực;

c) Cá nhân thuộc đối tượng quy định tại điểm đ phải có thời gian giữ chức vụ từ 10 năm trở lên và có ít nhất 08 năm phụ trách hoặc theo dõi công tác thanh tra; tiếp công dân; giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

3. Tổng Thanh tra Chính phủ quyết định đối với cá nhân quy định tại khoản 3, Điều 4 của Thông tư này.

Chương III

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC XÉT TẶNG KỶ NIỆM CHƯƠNG

Điều 7. Trách nhiệm lập hồ sơ, đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương

1. Thủ trưởng các vụ, cục, đơn vị thuộc Thanh tra Chính phủ có trách nhiệm tổ chức lập hồ sơ, đề nghị xét tặng và chịu trách nhiệm về tính chính xác đối với hồ sơ của các cá nhân thuộc quyền quản lý trực tiếp của mình.

2. Chánh Thanh tra Bộ Quốc phòng, Chánh Thanh tra Bộ Công an, Chánh Thanh tra Ngân hàng Nhà nước, Chánh Thanh tra Cơ yếu và Chánh Thanh tra được thành lập theo điều ước quốc tế có trách nhiệm tổ chức lập, tổng hợp, thẩm định hồ sơ, đề nghị xét tặng và chịu trách nhiệm về tính chính xác của hồ sơ đối với:

a) Cá nhân là Lãnh đạo Bộ, Lãnh đạo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Lãnh đạo Ban Cơ yếu Chính phủ;

b) Cá nhân quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 4 của Thông tư này;

c) Cá nhân đã hoặc đang công tác trong các cơ quan Thanh tra thuộc Quân đội nhân dân, Công an nhân dân, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Thanh tra Cơ yếu, Thanh tra được thành lập theo điều ước quốc tế.

3. Chánh Thanh tra tỉnh có trách nhiệm tổ chức lập, tổng hợp, thẩm định hồ sơ, đề nghị xét tặng và chịu trách nhiệm về tính chính xác của hồ sơ đối với:

- a) Cá nhân quy định tại điểm d khoản 2 Điều 4 của Thông tư này;
- b) Cá nhân đã hoặc đang công tác trong các cơ quan thanh tra tỉnh.

4. Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Thanh tra có trách nhiệm lập, tổng hợp, thẩm định hồ sơ, đề nghị xét tặng và chịu trách nhiệm về tính chính xác của hồ sơ đối với:

- a) Lãnh đạo Đảng, Nhà nước; Lãnh đạo Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- b) Lãnh đạo Thanh tra Chính phủ;
- c) Các cá nhân khác không thuộc trường hợp quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều này;
- d) Tổng hợp hồ sơ đề nghị của Thanh tra Bộ Quốc phòng, Thanh tra Bộ Công an, Thanh tra Ngân hàng Nhà nước, Thanh tra Cơ yếu, Thanh tra được thành lập theo điều ước quốc tế, Thanh tra tỉnh và các vụ, cục, đơn vị thuộc Thanh tra Chính phủ, báo cáo Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Thanh tra, trình Tổng Thanh tra Chính phủ xem xét, quyết định.

Điều 8. Hồ sơ, thời gian đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương

1. Hồ sơ đề nghị xét tặng gồm:

- a) Tờ trình đề nghị xét tặng;
- b) Danh sách đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương (theo Mẫu số 01, 02, 03 ban hành kèm theo Thông tư này);
- c) Bản khai quá trình công tác đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương đối với các đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 4 của Thông tư này (theo Mẫu số 04 ban hành kèm theo Thông tư này);
- d) Đối với các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 4 của Thông tư này, đơn vị đề nghị xét tặng phải báo cáo về thành tích của cá nhân được đề nghị.

2. Cơ quan, đơn vị gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương về Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Thanh tra (qua Vụ Tổ chức cán bộ, Thanh tra Chính phủ) trước ngày 10 tháng 9 hằng năm.

Điều 9. Quy trình xét tặng Kỷ niệm chương

1. Vụ Tổ chức cán bộ, Thanh tra Chính phủ có trách nhiệm tổng hợp hồ sơ đề nghị xét tặng, trình Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Thanh tra trước ngày 15 tháng 10 hằng năm.

2. Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Thanh tra có trách nhiệm rà soát, thẩm định hồ sơ và đề nghị Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Thanh tra xem xét, trình Tổng Thanh tra Chính phủ xét, quyết định tặng cho cá nhân quy định tại khoản 4 Điều 7 của Thông tư này trước ngày 30 tháng 10 hằng năm.

3. Đối với các trường hợp khác, Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Thanh tra có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ, rà soát, thẩm định trình Tổng Thanh tra Chính phủ xem xét, quyết định.

Điều 10. Tổ chức trao tặng Kỷ niệm chương

1. Thời gian tổ chức trao tặng vào dịp kỷ niệm Ngày truyền thống Thanh tra Việt Nam hằng năm. Việc tổ chức trao tặng Kỷ niệm chương phải đảm bảo trang trọng, tiết kiệm, hiệu quả.

2. Vụ Tổ chức cán bộ, Thanh tra Chính phủ có trách nhiệm tham mưu, giúp Tổng Thanh tra Chính phủ tổ chức trao tặng đối với Lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đang công tác tại Thanh tra Chính phủ; các cá nhân quy định tại khoản 3 Điều 4 của Thông tư này.

3. Cơ quan thanh tra trong Quân đội nhân dân, Công an nhân dân, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Thanh tra Cơ yếu, Thanh tra được thành lập theo điều ước quốc tế và Thanh tra tỉnh có trách nhiệm tổ chức trao tặng cho các cá nhân do đơn vị đề nghị xét tặng.

4. Việc tổ chức trao tặng Kỷ niệm chương trong các trường hợp khác do Tổng Thanh tra Chính phủ quyết định.

Điều 11. Quyền và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương

1. Cá nhân được tặng Kỷ niệm chương được nhận Bằng, khung, Kỷ niệm chương, hộp đựng Kỷ niệm chương và kèm theo mức tiền thưởng bằng 0,3 lần mức lương cơ sở.

2. Tổ chức, cá nhân đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của hồ sơ đề nghị.

3. Tổ chức, cá nhân đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương có quyền khiếu nại, tố cáo về việc đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

Điều 12. Thu hồi Kỷ niệm chương

1. Cá nhân có hành vi thuộc các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 93 của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 bị hủy bỏ quyết định tặng Kỷ niệm chương và bị thu hồi hiện vật khen thưởng, tiền thưởng đã nhận.

2. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Thanh tra có trách nhiệm xem xét, trình Tổng Thanh tra Chính phủ quyết định việc thu hồi Kỷ niệm chương.

Chương IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 13. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 15/6/2026.

2. Thông tư này thay thế Thông tư số 02/2024/TT-TTCTP ngày 20/3/2024 của Tổng Thanh tra Chính phủ quy định xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Thanh tra”.

Điều 14. Tổ chức thực hiện

1. Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Thanh tra có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện xét tặng Kỷ niệm chương.

2. Thủ trưởng các vụ, cục, đơn vị thuộc Thanh tra Chính phủ; Chánh Thanh tra Bộ Quốc phòng, Chánh Thanh tra Bộ Công an, Chánh Thanh tra Ngân hàng Nhà nước, Chánh Thanh tra Cơ yếu, Chánh Thanh tra được thành lập theo điều ước quốc tế, Chánh Thanh tra tỉnh và các cơ quan, đơn vị, cá nhân liên quan có trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này.

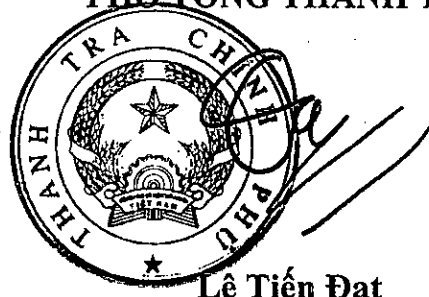
3. Vụ Tổ chức cán bộ, Thanh tra Chính phủ; các cơ quan thanh tra trong Quân đội nhân dân, Công an nhân dân, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Thanh tra Cơ yếu, các cơ quan thanh tra được thành lập theo điều ước quốc tế và Thanh tra tỉnh có trách nhiệm lưu trữ hồ sơ đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương theo quy định.

4. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh bằng văn bản về Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Thanh tra để báo cáo Tổng Thanh tra Chính phủ xem xét, sửa đổi, bổ sung. / *kt*

Nơi nhận: *(Đã)*

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- Văn phòng Trung ương Đảng và các ban đảng Trung ương;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Tổng TTCP, các Phó Tổng TTCP, các vụ, cục, đơn vị thuộc Thanh tra Chính phủ;
- HĐND, UBND tỉnh, TP trực thuộc trung ương;
- Thanh tra Bộ Quốc phòng, Thanh tra Bộ Công an, Thanh tra Ngân hàng Nhà nước, Thanh tra Cơ yếu, Thanh tra được thành lập theo điều ước quốc tế, Thanh tra tỉnh, thành phố;
- Công báo, Công TTĐT của Chính phủ, CSDL quốc gia về văn bản quy phạm pháp luật; Công TTĐT của TTCP;
- Cục Kiểm tra VB và QLXLVP hành chính (Bộ Tư pháp);
- Lưu: VT, TCCB (5b). *45*

KT. TỔNG THANH TRA
PHÓ TỔNG THANH TRA



Lê Tiến Đạt

Mẫu số 01: Áp dụng đối với cá nhân thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 4 Thông tư số 01./2026/TT-TTCT ngày 19 tháng 4 năm 2026 của Tổng Thanh tra Chính phủ

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm ...

DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG KỶ NIỆM CHƯƠNG “VÌ SỰ NGHIỆP THANH TRÀ”

(Kèm theo Tờ trình số:..... ngàytháng..... năm... của.....)

STT	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ, đơn vị công tác (1)	Thời gian công tác được tính để xét tặng Kỷ niệm chương (2)	Đang công tác/ đã nghỉ hưu
		Nam	Nữ			
1						
2						
3						
....						

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC

(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- (1) Ghi chức vụ, đơn vị công tác hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu.
- (2) Nêu tổng thời gian công tác được tính để xét tặng Kỷ niệm chương.

Mẫu số 02: Áp dụng đối với cá nhân thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư số 01./2026/TT-TTCT ngày 29. tháng 4...năm 2026 của Tổng Thanh tra Chính phủ

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC


CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm ...

DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG KỶ NIỆM CHƯƠNG “VÌ SỰ NGHIỆP THANH TRA”

(Kèm theo Tờ trình số:..... ngàytháng..... năm... của.....)

STT	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ, đơn vị công tác (1)	Thời gian lãnh đạo, phụ trách hoặc theo dõi công tác thanh tra (2)	Thành tích đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và phát triển ngành Thanh tra (3)
		Nam	Nữ			
1						
2						
.....						

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC 
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- (1) Ghi chức vụ, đơn vị công tác hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu.
- (2) Cá nhân thuộc điểm b, c, d, đ, khoản 2 Điều 4 Thông tư số..... /2026/TT-TTCT, nêu tổng thời gian và chi tiết từng giai đoạn theo chức vụ, vị trí công tác.
- (3) Nêu tóm tắt thành tích đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và phát triển ngành Thanh tra.

Mẫu số 03: Áp dụng đối với cá nhân thuộc đối tượng quy định tại khoản 3 Điều 4 Thông tư số QĐ./2026/TT-TTCTP ngày 29... tháng 4... năm 2026 của Tổng Thanh tra Chính phủ

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày... tháng... năm...

DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG KỶ NIỆM CHƯƠNG “VÌ SỰ NGHIỆP THANH TRA”

(Kèm theo Tờ trình số:..... ngàytháng..... năm... của.....)

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quốc tịch/Quốc gia đang sinh sống (1)	Thành tích đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và phát triển ngành Thanh tra (2)
		Nam	Nữ		
1					
2					
...					

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC

(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- (1) Đối với cá nhân là người nước ngoài cần ghi rõ quốc tịch; cá nhân là người Việt Nam sống ở nước ngoài cần ghi rõ nước đang sinh sống.
- (2) Nếu tóm tắt thành tích đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và phát triển ngành Thanh tra.

Mẫu số 04: Áp dụng đối với cá nhân thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 4 Thông tư số 01../2026/TT-TTCT ngày 19.. tháng ..4... năm 2026 của Tổng Thanh tra Chính phủ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày... tháng... năm...

BẢN KHAI QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC
Đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Thanh tra”


I. SO LƯỢC TIỀN SỬ BẢN THÂN

- Họ và tên: Nam, nữ:
- Ngày, tháng, năm sinh:
- Nơi ở hiện nay:
- Chức vụ và nơi công tác hiện nay (hoặc trước khi nghỉ hưu):
- Ngày nghỉ hưu (nếu có):

II. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC TRONG NGÀNH

Thời gian công tác trong ngành Thanh tra (1)	Chức vụ, đơn vị công tác

Cam kết: Tôi chưa từng được nhận Huy chương “Vì sự nghiệp Thanh tra”, Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Thanh tra”.

III. KÝ LUẬT (nếu có): 

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC
(Ký tên, đóng dấu)

NGƯỜI KHAI
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) Nêu tổng thời gian và chi tiết theo chức vụ, vị trí công tác.